

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 243/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn V, sinh năm 1963 (CCCD 086063015931)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Bà Diệp Thị C, sinh năm 1966 (086166001380)

Nơi cư trú: Ấp F, xã C, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn V và bà Diệp Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Lệ T, sinh ngày 27/7/1993, Trần Tiểu B, sinh ngày 26/6/1998, hiện tại các con đã trưởng thành, ông V và bà C không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn V và bà Diệp Thị Chính thống N trình bày không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Văn V và bà Diệp Thị Chính thống N trình bày không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Thanh V là người cao tuổi căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 5 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông V1 được miễn án phí.

Bà Diệp Thị C tự nguyện nộp 75.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND Khu vực 2-Vĩnh Long: 02b ;
- Phòng THADS Khu vực 2-Vĩnh Long: 01b
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn: 01b;
- Đường sự: 02b;
- Lưu: 04b.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Hồ Kim Liên